

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2025/HS-ST
Ngày 22-09-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương

Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 217/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025; Quyết định số 09/2025/QĐTĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh ngày 02-9-1982 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: G B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Vũ Thị N; vợ là Nguyễn Thị L, có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 12-4-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Nhận hối lộ”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X (có mặt).

2. Đậu Mạnh T, sinh ngày 15-10-1984 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Số A Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: B C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Mạnh T1 và bà Bùi Thị T2; vợ là Võ Thị H; có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 12-4-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Nhận hối lộ”.

Bị cáo bị bắt ngày 15-7-2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

3. Lê Bảo T3, sinh ngày 07-02-1988 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: P Chung cư B, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Phòng 103, Số nhà E L, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hải T4 và bà Lê Thị Kim O; vợ là Trần Thị Ngọc M; có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 289/2021/HS-ST ngày 11-11-2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Nhận hối lộ”.

Bị cáo bị bắt ngày 15-7-2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D*: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 và ông Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1972– Luật sư thuộc Văn phòng L1– Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đậu Mạnh T*: Bà Đặng Thị Thúy H2, sinh năm 1979 và ông Trịnh Đình V, sinh năm 1996- Luật sư thuộc Công ty L2 và Cộng sự Đoàn Luật sư thành phố H (bà H2 có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Văn U, sinh năm 1986; địa chỉ: 3 N, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

+ Ông Trịnh Văn Đ1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số C đường H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, Lê Bảo T3, Đậu Mạnh T là nhân viên hợp đồng trong Tổ quản lý về xây dựng, trật tự đô thị thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh). Vào năm 2020, Ngô Văn U là cán bộ Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố V, Trịnh Văn Đ1 là nhân viên Phòng quản lý đô thị thành phố V đã nhờ D, T, T3 làm ngơ, không kiểm tra, xử lý vi phạm để cho các thầu xây dựng là Dương Đức S, Lê Văn N1 xây dựng nhà không phép trên đất nông nghiệp tại địa bàn Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể

như sau:

Dương Đức S là thầu xây dựng và có mối quan hệ quen biết với Ngô Văn U từ khi U còn là Công chức địa chính, đô thị, xây dựng, môi trường thuộc U, thành phố V. Khoảng tháng 08/2020, S mua mảnh đất trống tại hẻm I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh). Do là đất nông nghiệp không được phép xây nhà nên S đến gặp U (lúc này U đang là cán bộ Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố V) nhờ giúp đỡ xây dựng căn nhà không phép trên mảnh đất nói trên. S chụp hình thửa đất rồi gửi qua mạng xã hội Zalo cho U. Sau khi xem vị trí đất thì U đồng ý nên S đã đưa cho U số tiền 70.000.000 đồng để U liên hệ, đưa hối lộ giúp S xây nhà không phép.

Sau khi nhận tiền, U nhắn tin qua mạng xã hội Zalo nhờ Đậu Mạnh T để cho xây dựng nhà không phép. T nói U gọi Lê Văn D để xin. U đã gọi D đề cập việc xin cho người quen của U xây dựng nhà không phép tuy nhiên D trả lời không đồng ý. Mặc dù, D không đồng ý nhưng Ngô Văn U vẫn nói Dương Đức S quây tôn kín lại rồi tiến hành xây nhà ở bên trong. Trong quá trình xây nhà thì cán bộ U, thành phố V đến kiểm tra, ghi nhận hiện trạng nên S gọi điện thoại thông báo cho U. Lúc này, U gọi điện thoại cho Đậu Mạnh T hoặc Lê Bảo T3 (U không nhớ cụ thể đã gọi cho ai) nhờ làm ngơ, không xử lý bằng cách chỉ yêu cầu S dừng thi công nhưng không lập biên bản xử lý vi phạm. Vài ngày sau đó, Dương Đức S tiếp tục xây dựng cho đến khi hoàn thiện xong căn nhà tại hẻm I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vào khoảng tháng 06 năm 2020, Nguyễn Công D1 mua mảnh đất trống diện tích 60m² thuộc thửa đất số 290, tờ bản đồ số 41, địa chỉ tại Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 06/2056) ở cạnh căn nhà số A đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi mua đất, thông qua mối quan hệ D1 biết và tìm gặp thầu xây dựng là Lê Văn N1 đặt vấn đề nhờ chung chi tiền cho người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn phường A, thành phố V để giúp D1 được xây nhà không có giấy phép xây dựng trên mảnh đất nói trên. Lúc này, N1 biết Trịnh Văn Đ1 đang làm việc tại Phòng Quản lý đô thị thành phố V và có thể nhờ Đoàn “giúp đỡ” xây dựng nhà không phép nên N1 đồng ý nhận lời và thỏa thuận với D1 để xây dựng trái không thì phải chung chi số tiền 100.000.000 đồng cho cán bộ có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực xây dựng để nhờ họ làm ngơ, không kiểm tra, xử lý. D1 đồng ý và sau đó đã chuyển 100.000.000 đồng vào số tài khoản 6090205700720 (Ngân hàng A) của N1.

Sau khi nhận được tiền từ D1, N1 đã liên hệ với Trịnh Văn Đ1 nhờ giúp đỡ để được xây dựng căn nhà cho D1, đồng thời N1 chụp ảnh địa chỉ căn nhà ở cạnh mảnh đất muốn xây dựng (địa chỉ 112/15/10 đường Đ, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) gửi qua Z cho Đ1 để biết vị trí căn nhà sẽ xây dựng với diện tích là 60m². Do giữa Đ1 và N1 đã quen biết nhiều năm nên Đ1 nhận lời và yêu cầu N1 phải đưa số tiền 60.000.000 đồng để được xây căn nhà này. Để giúp N1 xây nhà không có giấy phép, Đ1 đã nhắn tin cho Lê Văn D- hiện đang là Nhân viên Tổ quản lý đô thị, xây dựng thuộc UBND phường U, thành phố V kèm theo hình ảnh mà

trước đó N1 đã gửi cho Đ1 để Dậu xác định được vị trí dự định xây nhà. Khoảng 10 ngày sau không thấy D trả lời nên Đ1 tiếp tục nhắn tin hỏi lại, D tiếp tục hẹn sẽ trả lời sau, mấy ngày sau thì D gọi điện thoại đồng ý để cho Đ1 tiến hành xây dựng căn nhà. Sau đó, Đ1 đã gọi điện thoại cho N1 tiến hành thi công xây dựng nhà.

Do khu vực Đ1 nhờ xây nhà rất trống trải nên bị Tổ quản lý đô thị, xây dựng thuộc U, thành phố V đi kiểm tra phát hiện nên D có nhắn tin báo cho Đ1 biết, Đoàn nhắn tin trả lời Dậu với nội dung “anh em làm nhẹ tay” nên Tổ quản lý đô thị, xây dựng chỉ xử lý hình thức là đập bỏ một phần tường gạch để giảm bớt dư luận. Sau đó N1 đã tiếp tục xây dựng và hoàn thiện căn nhà nói trên.

Sau khi xây, hoàn thiện xong căn nhà này thì N1 đã gọi điện thoại xin Đ1 số tài khoản ngân hàng rồi chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào số tài khoản 0011002288728 (Ngân hàng V1) của Đ1, còn lại là 40.000.000 đồng N1 được hưởng. Sau khi xây dựng xong căn nhà trên thì Nguyễn Công D1 đã tự gắn bảng số nhà là 112/15/20/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện tại, Nguyễn Công D1 đã bán căn nhà trên cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ E, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: 112/15/20/19 đường C, Phường A, thành phố. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) với giá tiền là 1.060.000.000 đồng.

Tại Công văn số 5103/UBND-QLĐT ngày 20-7-2021 và số 6665/UBND-QLĐT ngày 11-9-2021 của Ủy ban nhân dân thành phố V:

- Thiệt hại lợi ích của Nhà nước: Các công trình xây dựng trái quy định ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị, quy hoạch đô thị, nếu nằm trong quy hoạch khi triển khai dự án sẽ gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, làm phát sinh công tác quản lý nhà nước về đất đai, về xử lý vi phạm hành chính.

- Thiệt hại về quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân: Sẽ thiệt hại về kinh tế khi bị cưỡng chế khắc phục hậu quả phá dỡ công trình vi phạm.

Tại Công văn số 11587/UBND-TNMT ngày 23-12-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V xác định “Do các công trình tự nguyện tháo dỡ nên không phát sinh chi phí”.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn D, Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 394/CT-VKSVT ngày 25 tháng 12 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Lê Văn Dậu, Đậu Mạnh Tùng, Lê Bảo T3 về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Qua quá trình xét hỏi, thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh thay đổi, rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn D, Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh quyết định truy tố bị cáo Lê Văn D, Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành

công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D 14 tháng 3 ngày tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Mạnh T mức phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam 14 tháng 3 ngày tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bảo T3 mức phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam 14 tháng 3 ngày tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo là lao động chính trong gia đình, khó khăn về kinh tế.

Về xử lý vật chứng: Không.

- Bị cáo Lê Văn D trình bày: Đối với căn nhà xây dựng nhà không phép tại địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo có được Ngọ Văn U gọi nhờ nhưng bị cáo đã nói là không đồng ý, bị cáo cũng không biết căn nhà này được hình thành khi nào nên bị cáo không có sự vụ lợi, động cơ khác để căn nhà không phép được hình thành. Đối với căn nhà 112/15/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo thừa nhận bị cáo có cả nể mối quan hệ với Trịnh Văn Đ1 nên đã không đề nghị nhân viên phụ trách địa bàn quản lý xử lý vi phạm triệt để dẫn đến căn nhà đã được xây dựng hoàn thành. Bị cáo không có vụ lợi vật chất đối với căn nhà này.

- Bị cáo Đậu Mạnh T trình bày: Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo xác nhận căn nhà địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo có biết là nhà do anh Ngọ Văn U nhờ làm ngơ, không xử lý khi xây dựng không phép nên bị cáo đã không xử lý triệt để dẫn đến căn nhà được xây dựng hoàn thành. Bị cáo không có vụ lợi vật chất đối với căn nhà này. Còn đối với căn nhà 112/15/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo không biết của ai, không ai gọi nhờ bị cáo, bị cáo cũng không biết căn nhà được xây hoàn thiện khi nào, bị cáo D không nói với bị cáo căn nhà này là do Đ1 hay ai nhờ. Như vậy, bị cáo không có sự vụ lợi hay động cơ khác đối với căn nhà này.

- Bị cáo Lê Bảo T3 trình bày: Bị cáo thừa nhận bị cáo có được nghe bị cáo T nói lại căn nhà địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là do anh Ngọ Văn U nhờ làm ngơ, không xử lý. Bị cáo không có vụ lợi vật chất đối với căn nhà này. Còn đối với căn nhà 112/15/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo không biết của ai, không ai gọi nhờ bị cáo, bị cáo

cũng không biết căn nhà được xây hoàn thiện khi nào, bị cáo D không nói với bị cáo căn nhà này là do Đ1 hay ai nhờ. Như vậy, bị cáo không có sự vụ lợi hay động cơ khác đối với căn nhà này.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D là bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Thanh T5 trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm thay đổi, rút một phần quyết định truy tố tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh. Về hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, bị cáo D không có mục đích vụ lợi cá nhân, không nhận bất kỳ lợi ích vật chất hay tinh thần, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vật chất. Các căn nhà xây dựng không phép đều không thuộc địa bàn khu phố bị cáo D trực tiếp quản lý. Do vậy, mức độ lỗi của bị cáo là hạn chế, chủ yếu mang tính gián tiếp, thiếu tinh thần đấu tranh với sai phạm. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều đóng góp cho công tác tại địa phương: Đây là yếu tố thể hiện bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly lâu dài khỏi xã hội; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện tại sau khi bị cáo bị bắt hoàn cảnh gia đình ngày càng khó khăn hơn do bị cáo có 2 con còn nhỏ đang vị thành niên, sinh hoạt hàng ngày của các cháu đều phụ thuộc vào bị cáo. Vợ bị cáo là giáo viên mầm non tư thục, mức lương ít ỏi không đủ trang trải lo cho hai con đang độ tuổi ăn học và thăm nuôi chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đậu Mạnh T là bà Đặng Thị Thúy H2 trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh. Về hình phạt: Bị cáo T là người có trình độ chuyên môn, có quá trình cống hiến lâu dài cho xã hội khi làm việc tại Ủy ban nhân dân Phường U, Thành phố V, thời gian công tác và làm việc luôn chấp hành tốt kỷ luật, xét việc bị cáo thực hiện hành vi vi phạm là do sự cả nể trong quá trình thực hiện công vụ, bị chi phối bởi nhiều bên liên quan; gia đình của bị cáo T là gia đình có công với cách mạng, bị cáo hiện đang có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, những tình tiết này được ghi nhận tại Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 12-4-2022. Ngoài ra, hiện tại gia đình bị cáo cũng là gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn U trình bày: Ông thống nhất đối với trình bày của các bị cáo tại phiên tòa. Thời điểm năm 2020, ông có gọi cho Lê Văn D nhờ xây dựng nhà không phép tại địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuy nhiên D không đồng ý. Mặc dù D không đồng ý nhưng ông vẫn nói Dương Đức S xây nhà lên. Ngoài ra, thời điểm đó giữa ông và bị cáo D đang có nhiều mâu thuẫn nên không có việc D cả nể mối quan hệ công việc với ông để cho ông Dương Đức S xây dựng hoàn thành căn nhà này. Dầu cũng không biết quá trình xây dựng căn nhà hay căn nhà hình thành như thế nào do căn nhà trên thuộc khu vực địa bàn quản lý của T, T3. Nên khi bị Tổ trật tự đô thị U, thành phố V xuống xử lý thì ông U đã gọi cho T hoặc T3 do T, T3 được phân công quản lý địa bàn phụ phố căn nhà này để xử lý nhẹ nhàng. Đối với hành vi của ông, ông đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng 21 ngày tù

giam về tội “Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn Đ1 trình bày: Ông thống nhất đối với trình bày của các bị cáo tại phiên tòa. Thời điểm năm 2020, ông có nhờ bị cáo Lê Văn D để cho xây dựng căn nhà không phép tại địa chỉ 112/15/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc đầu D không đồng ý, nhưng do cả nể mối quan hệ với ông nên D đã tác động Tổ quản lý đô thị Phường A, thành phố V lúc bấy giờ chỉ xử lý nhẹ nhàng, không lập biên bản dẫn đến căn nhà vẫn được xây dựng hoàn thành. Việc D nói ai trong Tổ quản lý đô thị Phường A, thành phố V thì ông không biết. Ông xác nhận ông không gọi cho T, T3 nhờ làm ngơ, không xử lý đối với căn nhà này. Đối với hành vi của ông, ông đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn”.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong năm 2020, Lê Văn D, Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 là nhân viên hợp đồng Tổ quản lý xây dựng đô thị Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đậu, T, T3 có nhiệm vụ kiểm tra, xử lý những trường hợp xây dựng trái quy định. Tuy nhiên vì cả nể Ngô Văn U' (cán bộ Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố V) và Trịnh Văn Đ1 (nhân viên Phòng quản lý đô thị thành phố V) là những người có sức ảnh hưởng trong quan hệ công việc đối với các bị cáo nên các bị cáo đã làm trái công vụ được giao để cho U', Đ1 xây dựng không phép hai công trình xây dựng nhà ở xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan nhà nước, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Nhà nước, cụ thể:

Do cả nể mối quan hệ công việc với Ngô Văn U' nên Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 đã làm ngơ, không xử lý triệt để đối với căn nhà xây dựng không phép tại địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Do cả nể mối quan hệ công việc với Trịnh Văn Đ1 nên Lê Văn D đã làm ngơ, không báo cáo người có thẩm quyền xử lý đối với căn nhà xây dựng không phép tại

địa chỉ số A đường D, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn D, Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, đến uy tín của cơ quan nhà nước, của chính quyền địa phương, ảnh hưởng lòng tin của người dân vào các cơ quan quản lý nhà nước gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Về vai trò: Các bị cáo phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo tương tự nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Không.

[6]. Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động chính, khó khăn về kinh tế, trong vụ án này các bị cáo không vụ lợi vật chất nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Lê Văn D: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D khai khi Ngô Văn U gọi xin cho xây nhà không phép thì D đã không đồng ý. Đậu chỉ là nhân viên hợp đồng trong Tổ quản lý đô thị, D không có quyền hạn trong việc cho phép xây dựng nhà. Theo Thông báo phân công nhiệm vụ, căn nhà xây dựng không phép tại địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc địa bàn khu phố C, 4 do Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 quản lý, chỉ khi nào có tình huống cần xử lý thì D mới phối hợp cùng giải quyết. Như vậy, việc lập hồ sơ xử lý, đề xuất kiểm tra đối với căn nhà này không phải nhiệm vụ của D. Căn nhà được hình thành, xây dựng xong như thế nào D không biết. Đậu cũng không vụ lợi, không có động cơ khác đối với căn nhà này. Lời khai của bị cáo D phù hợp với

lời khai của Ngô Văn U' tại phiên tòa và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đối với căn nhà địa chỉ số 1 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hành vi của bị cáo D không đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Đối với bị cáo Đậu Mạnh T và Lê Bảo T3: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa Đậu Mạnh T và Lê Bảo T3 đều khai T và T3 đã kiểm tra, đề xuất xử lý căn nhà 112/15/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Việc căn nhà xây dựng hoàn thành, T, T3 không biết. T, T3 cũng không biết căn nhà của ai, không có ai nhờ T, T3 làm ngơ, không xử lý đối với căn nhà này, D cũng không nói với T, T3 là căn nhà này do Đ1 nhờ làm ngơ, không kiểm tra. Như vậy, bị cáo T, T3 không có sự vụ lợi, không có động cơ khác, không cả nể ai để cho xây dựng căn nhà không phép hoàn thành. Lời khai của T, T3 phù hợp với lời khai của Trịnh Văn Đ1 tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đối với căn nhà 112/15/19 đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hành vi của bị cáo T, T3 không đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Các bị cáo khai thời điểm năm 2020 là thời điểm dịch C, địa giới Phường 11 rộng, phức tạp, lực lượng cán bộ phân bổ cho địa phương mỏng nên các bị cáo thừa nhận có việc không thường xuyên xuống địa bàn quản lý để kiểm tra, xử lý triệt để các căn nhà xây dựng không phép, trái phép trong địa bàn do các bị cáo quản lý, các bị cáo có sự thiếu trách nhiệm trong khi thi hành công vụ. Tuy nhiên hành vi thiếu trách nhiệm trong khi thi hành công vụ của các bị cáo D, T, T3 không gây hậu quả nghiêm trọng, không gây thiệt hại về tài sản nên không đủ cơ sở để xử lý đối với các bị cáo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 360 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với ông Ngô Văn U', Trịnh Văn Đ1: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2022/HSST ngày 12-9-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã xử phạt bị cáo Ngô Văn U' 12 tháng 21 ngày tù giam; xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ1 16 tháng tù giam về tội “Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn”.

Đối với ông Dương Đức S, Nguyễn Công D1, Lê Văn N1: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 137/2022/HSPT ngày 21-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử phạt Nguyễn Công D1 02 năm tù giam; xử phạt Dương Đức S 09 tháng 27 ngày tù về tội “Đưa hối lộ”; xử phạt Lê Văn N1 02 năm tù giam về tội “Môi giới hối lộ”.

[9] Đối với các nhân viên khác trong Tổ Quản lý đô thị Phường A, thành phố V, cán bộ địa chính, lãnh đạo công tác tại Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2020: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai làm rõ về hành vi của các bị cáo tuy nhiên các nhân viên, cán bộ UBND Phường 11 lúc bấy giờ đều khai nhận không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[10] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2021/HS-ST ngày 11-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu, xử phạt bị cáo Lê Văn D 08 năm tù về tội “Nhận hối lộ”, xử phạt bị cáo Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3 24 tháng tù về tội “Nhận hối lộ”. Bị cáo Đậu Mạnh T và Lê Bảo T3 đã chấp hành xong hình phạt tù của các Bản án. Bị cáo Lê Văn D hiện đang chấp hành án hình phạt tù của Bản án trên nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bị cáo Lê Văn D phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 14 (mười bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “Nhận hối lộ” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2022/HS-PT ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 356, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bị cáo Đậu Mạnh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Đậu Mạnh T 14 (mười bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Do thời hạn phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam (Từ ngày 15-7-2024 đến ngày 22-9-2025) nên áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật hình sự: Trả tự do cho bị cáo Đậu Mạnh T ngay tại phiên tòa.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 356, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bị cáo Lê Bảo T3 phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Lê Bảo T3 14 (mười bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Do thời hạn phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam (Từ ngày 15-7-2024 đến ngày 22-9-2025) nên áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật hình sự: Trả tự do cho

bị cáo Lê Bảo T3 ngay tại phiên tòa.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn D, Đậu Mạnh T, Lê Bảo T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, TP. HCM;
- Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê